

QUẦN TÂY NAM CĂN BẢN



Hình 12.1 Hình mẫu minh họa

Bài 12:

QUẦN TÂY NAM CĂN BẢN

12.1 MỤC TIÊU

12.1.1 Về kiến thức

Sinh viên có khả năng:

- Thiết kế được các chi tiết sản phẩm quần tây nam căn bản theo đúng trình tự.
- Trình bày được cách thức chừa đường may cho chi tiết sản phẩm.

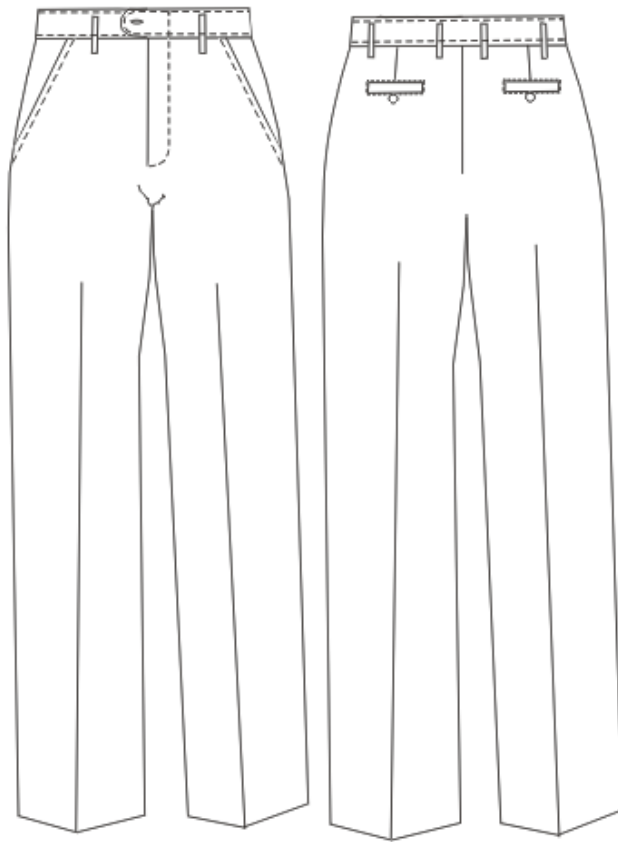
12.1.2 Về kỹ năng

Sinh viên vẽ chính xác các đường cong, đường thẳng của chi tiết sản phẩm theo đúng kỹ thuật, đúng trình tự.

12.1.3 Về thái độ

Sinh viên tích cực học tập, có ý thức lựa chọn và vận dụng phương pháp học tập hiệu quả cho bản thân.

12.2 ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG:



Hình 12.2 Hình dáng sản phẩm

12.3 NI MẪU:

Dài quần	: 100 cm.
Hạ gò	: 50 cm.

Vòng eo	: 76 cm.
Vòng hông	: 88 cm.
Vòng đùi	: 54 cm.
Vòng ống	: 20 cm. (có thể thay đổi tùy sở thích)

12.4 CÁCH VẼ:

12.4.1 THÂN TRƯỚC:

Xếp 2 biên vải trùng nhau. biên quay về phía người cắt, từ biên đo vào 1.5 cm chừa đường may và bắt đầu vẽ.

- AB : Dài quần = Số đo
- AC : Hạ đáy = $\frac{1}{4}$ Mông + 4cm. (2.5-3cm)
- CN : Hạ đùi = $\frac{1}{10}$ Mông + 1 cm.
- AG : Hạ gối = Số đo.
- CM = $\frac{1}{3}$ CA.
- CD : Ngang đáy = $\frac{1}{4}$ Mông + 4 cm.
- I là điểm giữa của CD ; AO = CI = BP.
- Nối OP là đường chính trung của quần.
- DD₁ : Vào đáy = 3 cm ; EE₁ = 1.5 cm.
- A₁E₁ : Ngang lưng = $\frac{1}{4}$ Eo.

➤ Vẽ vòng đáy:

- Nối E₁ và D₁.
- D₁M₁ = $\frac{1}{3}$ D₁E₁.
- DD₂ = $\frac{1}{2}$ DM₁.
- D₁D₃ = $\frac{1}{2}$ D₁D₂.
- Vẽ vòng đáy qua 3 điểm DD₃E₁.
- N₁N₂ : Ngang đùi = $\frac{1}{2}$ Vòng đùi – 2 cm.
- G₁G₂ : Ngang gối = Ngang đùi – 2cm.
- B₁B₂ : Ngang lai = Số đo rộng ống – 2cm.

➤ Vẽ đường sườn:

- Nối A₁ và M, vẽ cong 0,3-0.5 cm.
- Giảm CC₁ = 0.5 cm.
- Trừ 3 cm làm nếp lưng.
- Giảm cửa quần thân bên phải : Từ D đo vào 1 cm, E đo ra 1 cm.

12.4.2 THÂN SAU:

Đặt thân trước lên vải còn lại và lấy dấu đường ngang eo, ngang hông, ngang đáy, ngang đùi, ngang gối, ngang lai. Vẽ lại phần hông quần thân trước đến ngang đáy.

Đường gài quần lớn hơn thân trước 4 cm, từ ngang lai đến ngang gối. Vẽ các chi tiết còn lại như sau:

- AB : Dài quần = Số đo.
- AC : Hạ đáy = Hạ đáy trước + 1 cm.
- CD : Ngang đáy = Ngang đáy trước + 6 cm.
- DD₁ : Vào đáy = $\frac{1}{10}$ Mông + 1 cm.

Kéo thẳng đường sườn ngoài N1C cắt đường ngang mông tại M, cắt đường ngang eo tại điểm A1

Từ A1 lấy đoạn A1A2 = 1,5cm (A2 nằm vào phía trong đường ngang eo)

Từ A.2 nối với M, đánh cong 0,3-0,5: vẽ lại đường sườn ngoài thân sau cho êm

Kẻ 1 đường // đường thẳng qua E, cách E = 1,5cm (dòng lưng thân sau)

- Lấy điểm E1 sao cho A2E1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ Eo + 3 cm (pen).

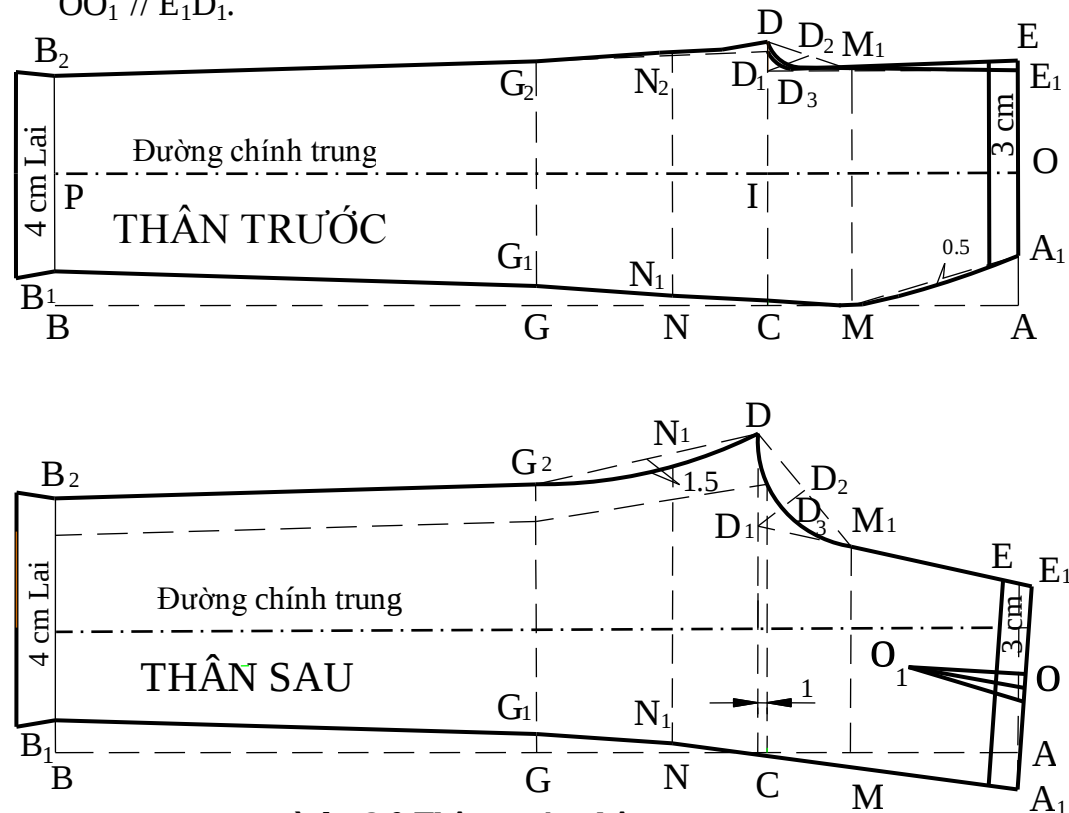
- Trừ 3 cm làm nếp lưng.

❖ **Vẽ vòng đáy** : giống vẽ đáy trước

❖ **Vẽ pince** : OO₁ = 12 cm.

O là điểm giữa đo ra 1.5 cm và nối với O₁.

OO₁ // E₁D₁.

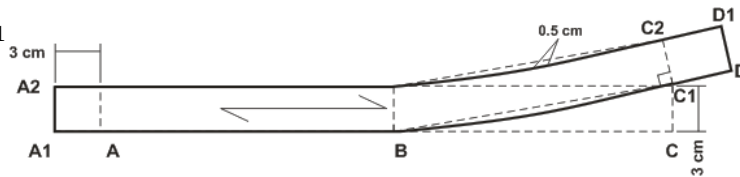


Hình 12.3 Thân trước, thân sau

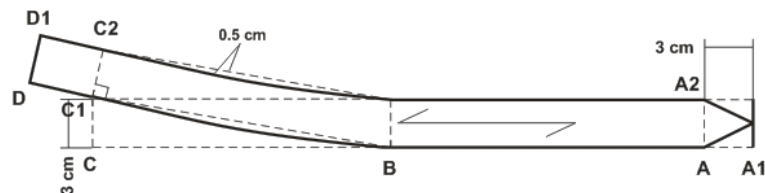
12.4.3 LƯNG:

- AB = $\frac{1}{2}$ Eo trước = $\frac{1}{4}$ Eo.

- $BC = \frac{1}{2} Eo \text{ sau} = \frac{1}{4} Eo.$
- $AA_1 = \text{Đầu lưng} = 3 \text{ cm.}$
- $A_1A_2 : \text{To bản lưng} = 3 \text{ cm.}$
- Nối BC_1 và đánh cong 0.5cm.
- C_1D : Phần trừ hao = 4 cm.
- DD_1



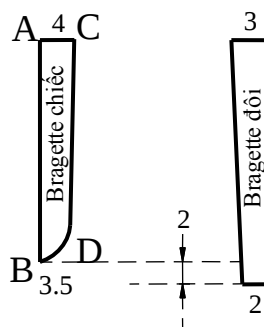
Hình 12.4 Lưng phải



Hình 12.5 Lưng trái

12.4.4 BRAGETTE:

- $AB = 19 \text{ cm.}$
- $AC = 4 \text{ cm.}$
- $BD = 3.5 \text{ cm.}$
- Baggette nút dài hơn baggette khuy 2 cm.

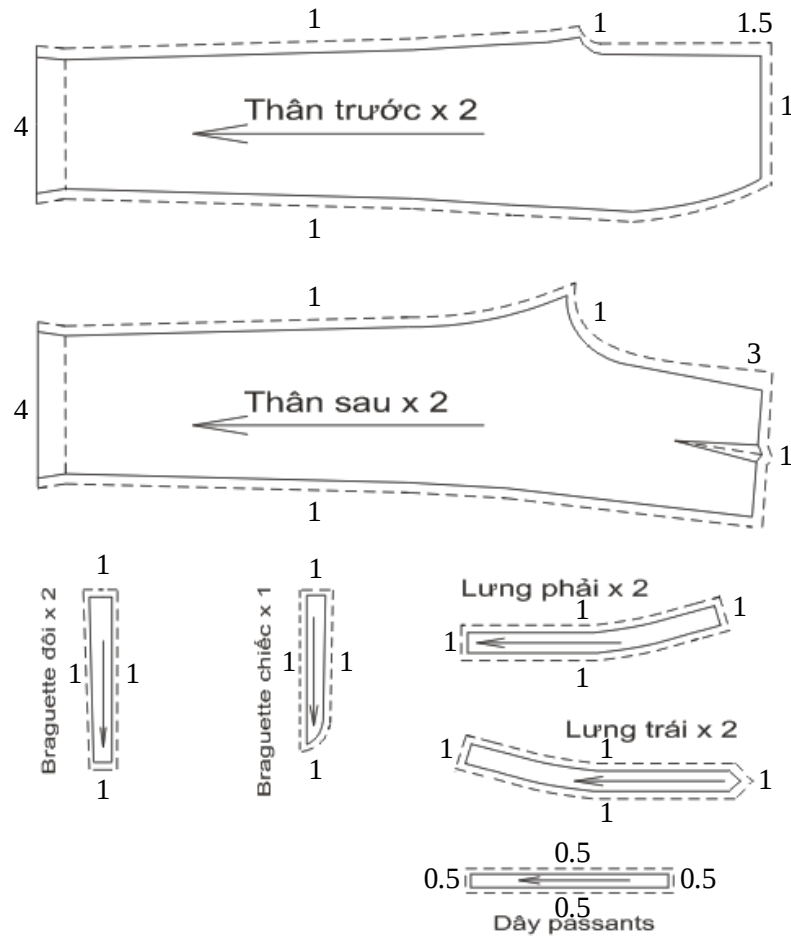


Hình 12.6 Bragette

12.5 QUI CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY:

- Lưng chừa đường may 1cm.
- Vòng đáy thân trước về phía lưng chừa đường may 1.5cm.

- Vòng đáy thân sau về phía lưng chừa đường may 3cm.
- Lai chừa đường may 4cm.
- Các chi tiết còn lại chừa đường may 1cm.



Hình 12.7 Qui cách chừa đường may

Bài tập luyện tập:

Thiết kế quần tây nam căn bản.

- Tỷ lệ 1:5 trên giấy A4.
- Tỷ lệ 1:1 trên giấy rập cứng.

Với ni mẫu như sau:

Dài quần	: 100 cm.
Hạ gối	: 50 cm.
Vòng eo	: 76 cm.
Vòng hông	: 88 cm.
Vòng đùi	: 54 cm.

Vòng ống : 24 cm.